TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/DS-ST
Ngày: 19/4/2021
V/v tranh chấp "Hợp đồng góp hụi và hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Cảnh**.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Lê Văn Tám**.
2. Ông **Huỳnh Ngọc Trứ**.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Tăng Thị Điền** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà: (không có)

Ngày 19 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 277/2020/TLST- DS ngày 11 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp "Hợp đồng góp hụi và hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2021/ QĐST-DS ngày 22/3/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1964.
Địa chỉ: ấp TT, xã TH, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn*: Bà **Phạm Thị L**, sinh năm 1978.
Ông **Nguyễn Tấn V**, sinh năm 1980.
Địa chỉ: khu phố M, phường NM, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

(Bà Th xin vắng mặt; bà L, ông V vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong suốt quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Th trình bày:

Nguyên trước đây bà có tham gia góp hụi với nhiều dây hụi của vợ chồng bà L, ông V làm đầu thảo (chủ hụi) khi đến kỳ hốt hụi thì vợ chồng bà L, ông V tuyên bố vỡ hụi và không giao hụi cho bà và bà cũng có cho vợ chồng bà L, ông V vay tiền. Sau đó vào ngày 24/4/2020 vợ chồng bà L và ông V có ghi giấy nhận nợ để làm tin thiếu bà tổng số tiền hụi và vay là 169.300.000 đồng. Vợ chồng bà L và ông V cam kết trả bà mỗi tuần 500.000 đồng nhưng trả được 03 tuần thì không trả tiếp nên vợ chồng bà L và ông V còn nợ bà số tiền 167.800.000 đồng. Mặc dù bà đến nhà đòi tiền nhiều lần

nhưng phía vợ chồng bà L và ông V không trả tiền mà cứ hứa kéo dài thời gian gây thiệt hại đến quyền lợi ích hợp pháp của bà.

Nay bà yêu cầu buộc bà Phạm Thị L và ông Nguyễn Tấn V phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà tổng số tiền 167.800.000 đồng và trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Phạm Thị L có ý kiến trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 01/12/2020 xác định:

Bà thừa nhận có nợ tiền của bà Nguyễn Thị Th gồm tiền hụi và vay là 167.800.000 đồng. Bà đồng ý trả cho bà Th mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến hết số tiền nợ, bắt đầu trả tiền từ ngày 01/01/2021 cho đến hết nợ. Khi nào bà có tiền sẽ trả hết sớm cho bà Th.

Bị đơn ông Nguyễn Tấn V không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Th mặc dù Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng đúng qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Th có đơn xin vắng mặt; bà Phạm Thị L và ông Nguyễn Tấn V vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Th có đơn xin vắng mặt phù hợp với quy định pháp luật.

Bị đơn là bà Phạm Thị L và ông Nguyễn Tấn V vắng mặt. Xét thấy, bị đơn là bà L và ông V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt và cũng không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đồng thời bị đơn không có yêu cầu phản tố. Cho nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà L và ông V là có căn cứ và đúng với quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án bà Th đã cung cấp chứng cứ là bản chính biên nhận nợ ngày 24/4/2020 âm lịch xác định tổng số tiền mà bà L và ông V còn nợ là 169.300.000 đồng. Sau khi xác nhận nợ thì bà L, ông V có trả được 1.500.000 đồng nên cần trừ số tiền này thì bà L và ông V còn nợ lại bà Th số tiền 167.800.000 đồng. Đồng thời bà L cũng thừa nhận còn nợ của bà Th số tiền 167.800.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng. Ngoài ra, mối quan hệ giữa bà L và ông V là vợ chồng hợp pháp. Tuy nhiên, Tòa án đã được sao chụp các chứng cứ tài liệu nêu trên và các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật gửi cho ông V nhưng ông cũng không có ý kiến phản đối, phản bác đối với yêu cầu khởi kiện, chứng cứ mà bà Th đưa ra. Như vậy ông V mặc nhiên thừa nhận yêu cầu khởi kiện cùng chứng cứ do phía bà Th đưa ra là đúng. Từ đó, xác định việc bà L và ông V có nợ tiền hụi và tiền vay của bà Th số tiền 167.800.000 đồng là có thật theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự và Tòa án có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Th buộc bà Phạm Thị L và ông Nguyễn Tấn V phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Th số tiền vốn vay và hụi là 167.800.000 đồng.

Đối với yêu cầu xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng của bà L, không được bà Th đồng ý. Đồng thời cũng ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp bà Th và không có cơ sở pháp luật nên không có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí DSST:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 92, 227, 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 288, 357, 463, 466, 468 và 471 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th.

Buộc bà Phạm Thị L và ông Nguyễn Tấn V phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Th số tiền vay và nợ hụi là 167.800.000 đồng.

Kể từ ngày bà Th có đơn yêu cầu thi hành, nếu bà L và ông V chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi theo quy định của pháp luật đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

[2] Về án phí:

Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.195.000 đồng theo biên lai thu số 0006574 ngày 11/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy.

Bà Phạm Thị L và ông Nguyễn Tấn V phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 8.390.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn nêu trên được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- CCTHADS thị xã Cai Lậy;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Minh Cảnh